

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 588

Phẩm TỊNH GIỚI BA-LA-MẬT-ĐA (5)

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

–Ông đã có diệu trí như vậy, nghĩa là như thật biết Bồ-tát chấp trước tịnh giới như vậy là có sự hủy phạm. Bồ-tát không chấp trước tịnh giới như vậy là không có sự hủy phạm.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con tin sự thuyết diệu pháp của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác giảng thuyết nên khởi trí như vậy, chứ chẳng phải con tự suy nghĩ mà nói được như thế. Theo con hiểu nghĩa lời Phật thuyết là nếu các Bồ-tát tạm thời khởi tâm tán thán bậc Thanh văn, hoặc Độc giác nên biết là hủy phạm tịnh giới của Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát tạm thời khởi tâm nhằm chán bậc Thanh văn, hoặc Độc giác, nên biết hủy phạm tịnh giới Bồ-tát. Vì sao? Vì nếu các Bồ-tát tán thán bậc Thanh văn, hoặc Độc giác, liền đối với địa vị kia thì sinh ái nhiễm, chấp trước, không cầu đến trí Nhất thiết trí, đối với giới Bồ-tát có sự hủy phạm. Nếu các Bồ-tát nhằm chán bậc Thanh văn, hoặc Độc giác liền đối với địa vị kia sinh khinh miệt tức bị chướng ngại sự cầu trí Nhất thiết trí. Đối với giới Bồ-tát có sự hủy phạm.

Vì vậy, Bồ-tát đối với Nhị thừa không nên tán thán, cũng không nhằm chán, nếu các Bồ-tát đối với Nhị thừa, tâm không cung kính hoặc sinh ái nhiễm, nên biết đều là hành nơi không đúng. Nếu các Bồ-tát hành nơi không đúng, nên biết gọi là phạm giới Bồ-tát, cũng gọi là chấp trước tướng tịnh giới, không chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Thế nên, Bồ-tát đối với Nhị thừa, chỉ nên xa lìa, không nên tán thán cũng không hủy báng. Nếu các Bồ-tát đối với Nhị thừa không

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

xa lìa thì nhất định không chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa bạch Thế Tôn, nếu các Bồ-tát duyên theo cảnh năm dục lạc, khởi tâm thích thú, tuy gọi là tác ý phi lý nhưng không phá hoại Vô thượng Bồ-đề. Vì sao? Vì tác ý phi lý chỉ rơi vào phiền não. Do phiền não kia làm cho các Bồ-tát thọ sinh ở các nơi. Khi nào, khi nào các Bồ-tát đối với những cõi kia, chịu nhiều thân. Khi ấy, khi ấy dần dần tu học viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác. Khi nào, khi nào dần dần tu học viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác. Khi ấy, khi ấy các Bồ-tát này lần lần được thân cận trí Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn, vì vậy con cho rằng phiền não đối với các Bồ-tát có ân đức lớn. Nghĩa là tùy thuận theo trí Nhất thiết trí. Nên các Bồ-tát quán sát phiền não hỗ trợ cho việc phát trí Nhất thiết trí, đối với chúng Bồ-tát có ân đức lớn. Các Bồ-tát này nên biết đã chứng về phương tiện thiện xảo đối với tất cả việc. Bồ-tát như vậy phải biết là an trụ nơi Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát. Phải biết, các Bồ-tát như thế đối với giới Bồ-tát không có sự hủy phạm, cũng không chấp trước tịnh giới Bồ-tát.

Bấy giờ, Phật khen ngợi Xá-lợi Tử:

–Lành thay, lành thay! Đúng vậy, đúng vậy! Lời ông nói rất hay! Có các Bồ-tát đối với tịnh giới có sự chấp trước, có sự hủy phạm. Có các Bồ-tát đối với tịnh giới không có sự chấp trước, không có sự hủy phạm. Ông là người trình bày rõ thật ngữ, pháp ngữ, là người khéo tùy theo pháp, lãnh nhận và thuyết pháp.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát an trụ nơi Tịnh giới ba-la-mật-đa, suy nghĩ: “Vô lượng hữu tình ở vô lượng, vô biên thế giới khắp mười phương. Do sự tăng trưởng oai lực bằng sự trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa Bồ-tát của ta nên người không tịnh giới đều được tịnh giới, người có ác giới đều được xa lìa. Do sự tăng trưởng oai lực việc học Tịnh giới ba-la-mật-đa Bồ-tát của ta, nên hộ trì các hữu tình như vậy đều được lợi ích an lạc thù thắng. Đại Bồ-tát này biết thành tựu

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

phương tiện thiện xảo.

Khi nào, khi nào tự dùng Tịnh giới ba-la-mật-đa, hồi hướng bố thí vô lượng hữu tình ở vô lượng, vô biên thế giới. Khi ấy, khi ấy dần dần tăng trưởng sự an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa. Khi nào, khi nào dần dần tăng trưởng sự an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa. Khi ấy, khi ấy hộ trì vô lượng Tịnh giới ba-la-mật-đa. Khi nào, khi nào hộ trì vô lượng Tịnh giới ba-la-mật-đa. Khi ấy, khi ấy hộ trì vô lượng, vô số Phật pháp vi diệu. Do đây mau đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát nào an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa, lại nghĩ như vậy: “Vô lượng hữu tình ở vô lượng, vô biên thế giới khắp mười phương, do tăng trưởng oai lực bằng sự an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa Bồ-tát của ta, nên người chưa phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt đều phát tâm. Người đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt đều vĩnh viễn không thoái chuyển. Nếu người đối với tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt đã không thoái chuyển thì mau chóng viên mãn trí Nhất thiết trí.” Đại Bồ-tát này dùng phương tiện thiện xảo duyên với các Bồ-tát hướng về bố thí, Tịnh giới ba-la-mật-đa. Khi nào, khi nào hồi hướng về Bố thí, Tịnh giới ba-la-mật-đa. Khi ấy, khi ấy không xa lìa tâm trí Nhất thiết. Khi nào, khi nào không xa lìa tâm trí Nhất thiết. Khi ấy, khi ấy dần dần thân cận trí Nhất thiết trí. Đại Bồ-tát này nhờ tăng trưởng oai lực căn lành này, lại hộ trì vô lượng vô lượng Tịnh giới ba-la-mật-đa, khiến cho dần dần tăng trưởng rộng lớn; cũng hộ trì vô lượng, vô số Phật pháp vi diệu, khiến cho dần dần được viên mãn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát nào an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa, tự dùng phước đức của sự trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa của mình đem cho một Bồ-tát thì hơn phước đức làm cho hằng hà sa số thế giới hữu tình phạm giới, làm cho họ thọ trì tịnh giới viên mãn. Nếu Đại Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa tự dùng sự trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hồi hướng bố thí các hữu tình ở mười phương, làm cho họ trụ tịnh giới, xa lìa sự hủy phạm giới thì đạt được vô lượng, vô biên phước đức. Có Đại Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa tự dùng phước đức của sự trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tát bố thí cho một Bồ-tát, đối với phước đức đạt được của Bồ-tát trên hơn gấp trăm lần, hơn gấp ngàn lần cho đến gấp muôn ức phần. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát này tự dùng sự trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát bố thí cho một Bồ-tát, khiến cho vị ấy hộ trì trí Nhất thiết trí, cũng làm cho vị ấy giữ gìn trí Nhất thiết trí. Một Bồ-tát này đã hộ trì được trí Nhất thiết trí, lại giữ gìn được trí Nhất thiết trí, thì hộ trì, giữ gìn vô lượng hữu tình ở vô lượng, vô biên thế giới, đều làm cho tịnh giới được an trụ, xa lìa các sự hủy phạm, như vậy dần dần được nhiều lợi ích.

Ví như ngôi nhà lớn gồm mười gian mà chỉ có một cây cột, vô lượng chúng sinh sống ở trong đó cùng nhau chơi giỡn, vui đùa hưởng lạc. Có người bạo ác muốn chặt cây cột đó. Khi ấy, có người tốt bảo người xấu rằng:

–Trong nhà này có nhiều gia đình, cùng nhau chơi giỡn, vui đùa, hưởng lạc. Nếu chặt cây này thì nhà kia sụp đổ, tổn hại vô lượng mạng sống trong đó.

Như vậy, người tốt vì muốn lợi lạc vô lượng hữu tình đang sống trong đó, ngăn chặn người ác kia, không được chặt cây. Lúc đó, có một người nam, khen ngợi người tốt:

–Lành thay, lành thay! Nay ông đã đem lại tuổi thọ và sự an lạc cho vô lượng chúng sinh.

Như vậy, Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, nên dùng Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại thừa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, dạy bảo, trao truyền làm cho họ chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Nếu dùng công đức thiện căn của Độc giác và Thanh văn thừa dạy bảo, trao truyền, liền bị cản trở công đức thù thắng của vô lượng, vô biên hữu tình A-la-hán.

Nếu có Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, dùng Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại thừa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, dạy bảo, trao truyền, làm cho họ hộ trì trí Nhất thiết trí, cũng là cho giữ gìn trí Nhất thiết trí. Đã làm cho hộ trì trí Nhất thiết trí, cũng làm cho giữ gìn trí Nhất

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thiết trí, tức là đem công đức thù thắng cho vô lượng, vô biên hữu tình A-la-hán.

Như vậy, Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, nên dùng Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại thừa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác dạy bảo, trao truyền, tức là dạy bảo, trao truyền vô lượng, vô biên hữu tình, làm cho họ tu hành các diệu hạnh an lạc.

Như vậy, Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa suy nghĩ như vậy: “Do sự trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa Bồ-tát của ta, nguyện các hữu tình đều đầy đủ tịnh giới, xa lìa sự hủy phạm, nguyện đem căn lành như thế hồi hướng cho tất cả hữu tình đều được chánh niệm. Do chánh niệm nên sinh hỷ lạc. Các hữu tình kia nghe lời nói này rồi, tâm xa lìa sự hủy phạm, thọ trì tịnh giới.”

Lại có Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa nhất tâm đem sự trụ tịnh giới cho một Bồ-tát. Đối với công đức trên thì hơn gấp trăm lần, hơn gấp ngàn lần, cho đến hơn gấp muôn ức lần.

Như vậy, Bồ-tát khi nào, khi nào vì hữu tình đem sự trụ giới hồi hướng bố thí cho Bồ-tát. Khi ấy, khi ấy sự giữ giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát dần dần tăng trưởng, mau chóng chứng đắc trí Nhất thiết trí. Như vậy, Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa, hồi hướng bố thí phước đức đạt được cho nhiều loại hữu tình khác nhau.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bồ-tát làm sao biết được Bồ-tát như thế trải qua bao nhiêu số kiếp mới được xuất ly?

–Bồ-tát như vậy đã phát khởi Đại thừa phải trải qua bao nhiêu lâu?

Khi ấy, Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Nên biết, Bồ-tát như vậy phải dùng Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, dạy bảo, trao truyền cho các hữu tình, làm cho họ phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tu hành các hạnh Bồ-tát không điên đảo, mau chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Nên biết, Bồ-tát như thế dùng Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

la-mật-đa, vì các hữu tình mà hồi hướng, nguyện đặc trí Nhất thiết trí. Suy nghĩ như vậy: “Nguyện cầu sự tu Bồ thí ba-la-mật-đa này của ta hồi hướng bồ thí các hữu tình, khiến cho người xan tham đều biết bồ thí. Nguyện cầu sự tu Tịnh giới ba-la-mật-đa này của ta, hồi hướng bồ thí các hữu tình, khiến cho người phạm giới đều được tịnh giới. Nguyện cầu sự tu An nhẫn ba-la-mật-đa này của ta, hồi hướng bồ thí các hữu tình, khiến cho người sân nhuế đều được an nhẫn. Nguyện cầu sự tu Tinh tấn ba-la-mật-đa này của ta, hồi hướng bồ thí các hữu tình, khiến cho người biếng nhác đều được tinh tấn. Nguyện cầu sự tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa này của ta, hồi hướng bồ thí các hữu tình, khiến cho người tâm loạn đều được tĩnh lự. Nguyện cầu sự tu Bát-nhã ba-la-mật-đa này của ta, hồi hướng bồ thí các hữu tình, khiến cho người ác tuệ đều được diệu tuệ.

Lúc đó, Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bồ-tát như thế đem căn lành của mình hồi hướng bồ thí cho các hữu tình phải trải qua bao nhiêu số kiếp tu hành Đại thừa mới được xuất ly?

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Bồ-tát như vậy đem căn lành của mình hồi hướng bồ thí các hữu tình phải trải qua năm trăm đại kiếp tu hành Đại thừa, mới được xuất ly.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Bồ-tát như vậy hoặc có thành tựu phương tiện thiện xảo, muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, tức là vị ấy trong hiền kiếp này, nguyện thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thuộc vào trong số ngàn Đức Phật chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Như Phật Từ Thị làm trống không các đường ác, thuyết pháp hội đầu tiên có trăm ngàn ức Thanh văn thành A-la-hán. Ta thuyết Bồ-tát như vậy đã ở trong hai ngàn kiếp tu hạnh Bồ-đề, cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Các Bồ-tát khác, nếu đầy đủ các hành trạng như trên, nên biết vị kia trải qua năm trăm đại kiếp tu học Đại thừa, nên được xuất ly. Bồ-tát như thế, nên biết đã trụ nơi địa vị không thoái chuyển.

Khi ấy, Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

www.daitangkinh.org

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạch Thế Tôn, nếu các Bồ-tát nghe thuyết giáo pháp tương ứng với Ba-la-mật-đa như vậy, phải sinh tâm hoan hỷ. Vì sao? Vì nếu các Bồ-tát nghe thuyết giáo pháp tương ứng với Ba-la-mật-đa, sinh tâm hoan hỷ, nhất định không xa lìa chư Phật Thế Tôn. Chư Phật Thế Tôn cũng không bỏ vị ấy.

Bấy giờ, Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nếu các Bồ-tát nghe thuyết giáo pháp tương ứng với Ba-la-mật-đa, người ấy liên tục trụ tâm hoan hỷ sâu xa chỉ một ngày đêm. Các Bồ-tát này, nên biết đã phát khởi tâm Đại thừa từ lâu. Nếu các Bồ-tát nghe thuyết giáo pháp tương ứng với Ba-la-mật-đa như thế, người ấy liên tục trụ tâm hoan hỷ sâu xa, trải qua hai ngày đêm. Các Bồ-tát này biết cũng lại phát khởi tâm Đại thừa đã lâu. Nếu các Bồ-tát nghe thuyết giáo pháp tương ứng với Ba-la-mật-đa như thế, người ấy liên tục trụ tâm hoan hỷ sâu xa trải qua ba ngày đêm, lần lượt cho đến trải qua bảy ngày đêm. Các Bồ-tát này nên biết đã phát khởi tâm Đại thừa đã lâu cho đến rất lâu dài.

Khi ấy, Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, theo như con hiểu nghĩa lời Phật thuyết thì các Bồ-tát này đã trải qua trăm kiếp, hai trăm kiếp, ba trăm kiếp, lần lượt cho đến bảy trăm kiếp phát tâm Đại thừa. Các Bồ-tát này tu hành Đại thừa, trải qua bảy trăm kiếp nên được xuất ly. Các Bồ-tát này nhờ nhân duyên đây nên công đức thiện căn dần dần được tăng trưởng. Các Bồ-tát này dùng phương tiện khéo léo nghe thuyết giáo pháp tương ứng với Ba-la-mật-đa như vậy, tuy rất hoan hỷ nhưng không nhiễm trước. Các Bồ-tát này bản tánh thanh tịnh nên nghe thuyết Đại thừa, tâm rất hoan hỷ.

Lúc bấy giờ, Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Ông nương sức của Phật mà thuyết giáo pháp tương ứng với Ba-la-mật-đa. Nếu các Đại Bồ-tát thuyết đầy đủ các hành trạng như trên, thì nên biết đã phát tâm Đại thừa từ lâu. Các Đại Bồ-tát như vậy đã đối với tâm Bồ-đề, tâm không thoái chuyển. Nếu các Bồ-tát nghe thuyết giáo pháp

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tương ứng với Ba-la-mật-đa như thế mà không sinh tâm hoan hỷ, thì nên biết các Bồ-tát này phát tâm Đại thừa chưa lâu. Ta đối với các Bồ-tát mới phát tâm Đại thừa như vậy, cũng vì họ tuyên thuyết giáo pháp tương ứng với Ba-la-mật-đa làm cho họ tu học dần dần được chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các Bồ-tát đều không lìa bỏ.

Bấy giờ, Phật dạy Xá-lợi Tử:

– Ông cho rằng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chỉ không xả bỏ các Bồ-tát sao? Ông không nên thấy như vậy. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không xả bỏ tất cả hữu tình. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều thương mến sâu đậm tất cả hữu tình. Đối với các hữu tình thường suy nghĩ phải dùng phương tiện gì để khiến cho hữu tình kia xa lìa khổ sinh tử, được giải thoát.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các ông nên biết, tâm của chư Phật Thế Tôn bình đẳng như đối với Phật phát tâm thuần tịnh an trụ Từ bi và ban cho niềm vui, nhổ gốc khổ não, thương mến tất cả hữu tình như vậy một cách bình đẳng, vì muốn họ lìa khổ được vui.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với chư Phật mà tâm an trụ khác nhau, đối với các Bồ-tát tâm an trụ khác nhau, đối với các Độc giác tâm an trụ khác nhau, đối với bậc A-la-hán tâm an trụ khác nhau, đối với bậc Bất hoàn tâm an trụ khác nhau, đối với bậc Nhất lai tâm an trụ khác nhau, đối với bậc Dự lưu tâm an trụ khác nhau, đối với vị tùy pháp hành tâm an trụ khác nhau, đối với vị tùy tín hành tâm an trụ khác nhau, đối với vị ngoài năm thông tâm an trụ khác nhau, đối với vị thành tựu giới biệt giải thoát tâm an trụ khác nhau, đối với vị thành tựu mười nẻo nghiệp thiện tâm an trụ khác nhau, đối với vị thành tựu mười nghiệp ác tâm an trụ khác nhau, đối với bọn Chiên-đồ-la, Bộ-yết-sa, tâm an trú khác nhau thì tâm các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có tùy theo ý thích mà hành động khác nhau thì không phải là Như Lai Ứng Chánh Đẳng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Giác.

Lại nữa Xá-lợi Tử, chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như đối với Phật mà phát khởi tâm thuần tịnh an trụ Từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với Bồ-tát cũng lại như vậy, như đối với Bồ-tát phát khởi tâm thuần tịnh an trụ Từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với Độc giác cũng lại như vậy, như đối với Độc giác phát khởi tâm thuần tịnh an trụ Từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với A-la-hán cũng lại như vậy, như đối với A-la-hán phát khởi tâm thuần tịnh an trụ Từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với Bất hoàn cũng lại như vậy, như đối với Bất hoàn phát khởi tâm thuần tịnh an trụ Từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với bậc Nhất lai cũng lại như vậy, như đối với Nhất lai phát khởi tâm thuần tịnh an trụ Từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với bậc Dự lưu cũng lại như vậy, như đối với Dự lưu phát khởi tâm thuần tịnh an trụ Từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với bậc Tùy pháp hành cũng lại như vậy, như đối với bậc Tùy pháp hành phát khởi tâm thuần tịnh an trụ Từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với bậc Tùy tín hành cũng lại như vậy, như đối với bậc Tùy tín hành phát khởi tâm thuần tịnh an trụ Từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với bậc ngoài năm thông cũng lại như vậy, như đối với bậc ngoài năm thông phát khởi tâm thuần tịnh an trụ Từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với vị thành tựu các giới biệt giải thoát cũng lại như vậy, như đối vị thành tựu giới giải thoát phát khởi tâm thuần tịnh an trụ Từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với vị thành tựu mười nẻo nghiệp thiện cũng lại như vậy, như đối với vị thành tựu mười nẻo nghiệp thiện phát khởi tâm thuần tịnh an trụ Từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với người thành tựu mười nghiệp ác cũng lại như vậy, như đối với người thành tựu mười nghiệp ác phát khởi tâm thuần tịnh an trụ Từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với người hàng thịt, gánh thầy chết cũng lại như vậy.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Do đây, nên tâm Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không phân biệt, không tùy ý thích mà hành động, cho nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì vậy chư Phật đầy đủ đại Bi, trí tuệ, an trụ trong tất cả pháp tánh bình đẳng, đối với các hữu tình đều không xả bỏ.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Ta hoàn toàn không thấy chư Phật Thế Tôn đối với cảnh đối tượng mà khởi lên một chút điều ưa thích hay tức giận. Nếu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với cảnh đối tượng mà khởi lên ưa thích hay tức giận, điều này thật phi lý. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì chư Phật Thế Tôn đối với sự thương ghét, tất cả phiền não đều đã chấm dứt.

Lại nữa Xá-lợi Tử, tuy nhiên, chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các Bồ-tát, quyết không bao giờ xả bỏ. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì sau khi chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nhập Niết-bàn, có các Bồ-tát tinh tấn tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, dần dần được viên mãn. Tinh tấn tu học pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, trí tuệ không điên đảo dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học các pháp chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn trí tuệ không điên đảo dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục xứ, lục xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử, trí tuệ không điên đảo dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên lục xứ diệt, lục xứ diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sinh diệt, sinh diệt nên lão tử diệt, trí tuệ không điên đảo dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo trí tuệ không điên đảo dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc dần dần viên mãn. Tinh tấn tu học bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học bậc Tịnh quán, bậc Chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai, trí tuệ không điên đảo dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông, dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp kèm theo dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả dần dần viên mãn. Tinh tấn tu học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học Dự lưu hương, Dự lưu quả, Nhất lai hương,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nhất lai quả, Bất hoàn hưởng Bất hoàn quả, A-la-hán hưởng A-la-hán quả, Độc giác nhân đạo, Độc giác Bồ-đề, trí tuệ không điên đảo, dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học tất cả hạnh Đại Bồ-tát dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, dần dần viên mãn. Tinh tấn tu học xa lìa sát sinh, xa lìa trộm cắp, xa lìa dục tà hạnh, xa lìa nói dối, lìa nói thô ác, lìa nói ly gián, lìa nói tạp uế, lìa tham dục, lìa sân hận, lìa nghiệp đạo tà kiến, dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học, trình bày các pháp môn diệu trí, dần dần viên mãn. Đem ánh sáng chánh pháp chiếu khắp các thế gian, độ thoát vô lượng, vô biên hữu tình, xa lìa khổ sinh tử, chứng đắc Niết-bàn an lạc.

Chư Phật Thế Tôn quán chiếu nghĩa như vậy, dạy bảo, trao truyền Bồ-tát như thế. Do nhân duyên này nên chắc chắn không bao giờ xả bỏ các Bồ-tát. Vì đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, sau khi nhập Niết-bàn các Bồ-tát sẽ chứng đắc Vô thượng Bồ-đề, đem ánh sáng chánh pháp chiếu khắp các thế gian, làm cho người tu hành đạt được lợi ích lớn, cho nên đối với Bồ-tát, cốt yếu không bao giờ xả bỏ.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Bạch Thiện Thệ, đúng vậy! Lời Ngài dạy rất chân thật! Đối với chư Như Lai sau khi Niết-bàn ở mười phương thế giới có Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, đem ánh sáng chánh pháp chiếu khắp các thế gian. Ví như cây lớn có nhiều lá quả. Sau khi cây lớn khô chết, cây nhỏ tiếp nối phát sinh, cộng, thân, nhánh dần dần cao lớn, bóng mát che rộng một du-thiện-na, vô lượng chúng sinh dừng nghỉ dưới gốc cây, để tránh gió, mưa, nóng, lạnh lại còn bẻ lá hái quả dùng nữa. Những người có trí cùng nhau khen ngợi quả lá bóng mát của cây lớn này, lợi ích cho hữu tình chẳng khác cây xưa, chỉ có người ngu không biết đến nương bóng mát này.

Như vậy, Bồ-tát đối với Phật Thế Tôn sau khi Niết-bàn, dần dần tu học Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

la-mật-đa và vô biên diệu pháp khác của chư Phật, dần dần viên mãn, ở khắp thế giới ba lần ngàn, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, tiếp nối Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trước. Như thật lợi ích an lạc vô lượng hữu tình, khiến cho không đoạn tuyệt. Các Phật sự nghĩa là vì vô biên các hữu tình dùng phương tiện tuyên thuyết mười nẻo nghiệp thiện làm cho siêng năng tu học, thí, giới, tu... các pháp môn, thoát nỗi khổ trong đường ác được sinh trong trời, người, hưởng thọ an vui thích thú.

Hoặc vì vô biên các loài hữu tình, dùng phương tiện tuyên thuyết uẩn, xứ, giới... khiến cho họ siêng năng tinh tấn, không thấy có ngã, hữu tình, dòng sinh mạng, sự sinh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, sự tạo tác, sự thọ nhận, cái biết, cái thấy; quán sát Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, tu bốn Niệm trụ, bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, ba pháp môn giải thoát và thiện pháp khác, chấm dứt các phiền não, được nhập Niết-bàn.

Hoặc vì vô biên các loài hữu tình dùng phương tiện tuyên thuyết tánh thường, vô thường của sắc uẩn đều chẳng thể nắm bắt được; tánh thường, vô thường của thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh lạc, vô lạc của sắc uẩn đều chẳng thể nắm bắt được; tánh lạc, vô lạc của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh ngã, vô ngã của sắc uẩn đều chẳng thể nắm bắt được; tánh ngã, vô ngã của thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịnh, bất tịnh của sắc uẩn đều chẳng thể nắm bắt được; tánh tịnh, bất tịnh của thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịch tĩn, chẳng tịch tĩn của sắc uẩn đều chẳng thể nắm bắt được; tánh tịch tĩn, chẳng tịch tĩn của thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh xa lìa, chẳng xa lìa của sắc uẩn đều chẳng thể nắm bắt được; tánh xa lìa, chẳng xa lìa của thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng chẳng thể nắm bắt được.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh thường, vô thường của nhãn xứ đều chẳng thể nắm bắt được; tánh thường, vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh lạc, vô lạc của nhãn xứ đều chẳng thể nắm bắt được; tánh lạc, vô lạc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh ngã, vô ngã của nhãn xứ đều chẳng thể nắm bắt được; tánh ngã, vô ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịnh, bất tịnh của nhãn xứ đều chẳng thể nắm bắt được; tánh tịnh, bất tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của nhãn xứ đều chẳng thể nắm bắt được; tánh tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh xa lìa, chẳng xa lìa của nhãn xứ đều chẳng thể nắm bắt được; tánh xa lìa, chẳng xa lìa của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể nắm bắt được.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh thường, vô thường của sắc xứ đều chẳng thể nắm bắt được; tánh thường, vô thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh lạc, của sắc xứ đều chẳng thể nắm bắt được; tánh lạc, của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh ngã, vô ngã của sắc xứ đều chẳng thể nắm bắt được; tánh ngã, vô ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịnh, bất tịnh của sắc xứ đều chẳng thể nắm bắt được; tánh tịnh, bất tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của sắc xứ đều chẳng thể nắm bắt được; tánh tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh xa lìa, chẳng xa lìa của sắc xứ đều chẳng thể nắm bắt được; tánh xa lìa, chẳng xa lìa của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng thể nắm bắt được.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh thường, vô thường của

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nhân giới đều chẳng thể nắm bắt được; tánh thường, vô thường của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh lạc, vô lạc của nhân giới đều chẳng thể nắm bắt được; tánh lạc, vô lạc của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh ngã, vô ngã của nhân giới đều chẳng thể nắm bắt được; tánh ngã, vô ngã của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịnh, bất tịnh của nhân giới đều chẳng thể nắm bắt được; tánh tịnh, bất tịnh của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của nhân giới đều chẳng thể nắm bắt được; tánh tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh xa lìa, chẳng xa lìa của nhân giới đều chẳng thể nắm bắt được; tánh xa lìa, chẳng xa lìa của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng thể nắm bắt được.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh thường, vô thường của sắc giới đều chẳng thể nắm bắt được; tánh thường, vô thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh lạc, vô lạc của sắc giới đều chẳng thể nắm bắt được; tánh lạc, vô lạc của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh ngã, vô ngã của sắc giới đều chẳng thể nắm bắt được; tánh ngã, vô ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịnh, bất tịnh của sắc giới đều chẳng thể nắm bắt được; tánh tịnh, bất tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của sắc giới đều chẳng thể nắm bắt được; tánh tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh xa lìa, chẳng xa lìa của sắc giới đều chẳng thể nắm bắt được; tánh xa lìa, chẳng xa lìa của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng thể nắm bắt được.

www.daitangkinh.org

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh thường, vô thường của nhãn thức giới đều chẳng thể nắm bắt được; tánh thường, vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh lạc, vô lạc của nhãn thức giới đều chẳng thể nắm bắt được; tánh lạc, vô lạc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh ngã, vô ngã của nhãn thức giới đều chẳng thể nắm bắt được; tánh ngã, vô ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịnh, bất tịnh của nhãn thức giới đều chẳng thể nắm bắt được; tánh tịnh, bất tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của nhãn thức giới đều chẳng thể nắm bắt được; tánh tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh xa lìa, chẳng xa lìa của nhãn thức giới đều chẳng thể nắm bắt được; tánh xa lìa, chẳng xa lìa của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh thường, vô thường của Thánh đế khổ đều chẳng thể nắm bắt được; tánh thường, vô thường của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh lạc, vô lạc của Thánh đế khổ đều chẳng thể nắm bắt được; tánh lạc, vô lạc của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh ngã, vô ngã của Thánh đế khổ đều chẳng thể nắm bắt được; tánh ngã, vô ngã của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịnh, bất tịnh của Thánh đế khổ đều chẳng thể nắm bắt được; tánh tịnh, bất tịnh của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của Thánh đế khổ đều chẳng thể nắm bắt được; tánh tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh xa lìa, chẳng xa lìa của Thánh đế khổ đều chẳng thể nắm bắt được; tánh xa lìa, chẳng xa lìa của Thánh đế tập, diệt, đạo

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cũng chẳng thể nắm bắt được.

Dùng phương tiện tuyên thuyết vô lượng loại pháp môn như vậy khiến cho họ siêng năng, tinh tấn. Dùng phương tiện thiện xảo quán sát, xa lìa các pháp hý luận không điên đảo. Dùng phương tiện tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, cứu cánh chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Các loài hữu tình có trí tuệ hiểu biết, nghe pháp như vậy, nên tinh tấn tu hành, tùy theo sự hiểu biết sẽ được hưởng vị cam lồ, hoặc tạm thời, hoặc vĩnh viễn được lợi ích an lạc. Chỉ có người ngu si và các ngoại đạo không nghe thọ giáo pháp nên bị trầm luân trong các cõi. Chư Phật Thế Tôn quán sát ý nghĩa như vậy, đặc biệt dạy bảo, trao truyền cho các Bồ-tát. Vì đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sau khi nhập Niết-bàn, các Bồ-tát tu hạnh Bồ-tát dần dần viên mãn, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, đem ánh sáng chánh pháp soi sáng cho các thế gian. Ví như bóng mát của cây to lớn, làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Khi ấy, Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, theo con hiểu nghĩa lời Phật dạy, dạy bảo, trao truyền trăm ngàn cho đến vô số hàng Thanh văn thừa, đều làm cho an trụ quả A-la-hán không bằng dùng phương tiện thiện xảo thuyết chánh pháp yếu cho một Bồ-tát. Đó là pháp tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, làm cho vị ấy nghe rồi khởi niệm nhất tâm tương ứng với trí Nhất thiết. Pháp yếu như vậy đối với giáo pháp trên là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là trên, là không gì trên. Vì đối với công đức Thanh văn sự phát tâm ấy là tối thắng nhất.

Bấy giờ, Phật khen ngợi Xá-lợi Tử:

–Lành thay, lành thay! Đúng như lời ông nói. Ông đúng thật là đệ tử thông minh, sáng suốt của Phật. Nghĩa là khéo dạy bảo, trao truyền sự vô úy cho hàng Bồ-tát thừa, khiến cho họ siêng năng tu hành hạnh Bồ-tát, mau chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích an lạc lớn cho các hữu tình.

www.daitangkinh.org

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ, Phật dạy A-nan-đà:

–Ông nên thọ trì sự tu Tịnh giới ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát như Xá-lợi Tử đã thuyết, đừng để quên mất.

A-nan-đà bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con xin vâng lời Ngài dạy. Con đã thọ trì sự tu Tịnh giới ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát như ngài Xá-lợi Tử đã thuyết, chắc chắn không để quên mất, làm cho các Bồ-tát chưa phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột mau chóng phát tâm. Vị nào đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột rồi vĩnh viễn không thoái chuyển. Nếu đối với quả vị Giác ngộ cao tột đã không thoái chuyển, làm cho mau chóng viên mãn trí Nhất thiết trí.

Khi Đức Thế Tôn thuyết kinh này rồi, Cụ thọ Mãn Từ Tử, Cụ thọ A-nan-đà và các Thanh văn, Bồ-tát khác cùng tất cả Trời, Rồng, Dược-xoa, Nhân phi nhân... nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ vô cùng, tin tưởng, thọ trì, phụng hành.

